

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 329/2024/DS-PT
Ngày: 05-8-2024
“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Tuyền

Các Thẩm phán: Bà Phùng Thị Cẩm Hồng

Ông Nguyễn Văn Thu

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Hồng Nhật Châu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 319/2024/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 308/2024/QĐ-PT ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Ông Đoàn Minh N, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số H, đường T, Phường C, thành phố T, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Đỗ Văn C, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau;

Địa chỉ liên hệ: Số C, đường H, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. (Theo văn bản ủy quyền ngày 04/4/2024).

- **Bị đơn:** Ông Võ Văn M, sinh năm 1965;

Địa chỉ: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Long An.

- **Người kháng cáo:** Bị đơn ông Võ Văn M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04/4/2024, nguyên đơn ông Đoàn Minh N cùng những lời trình bày của người đại diện ủy quyền như sau:

Do quen biết và cùng chăn nuôi vịt nên đầu năm 2021 ông N và ông M có thỏa thuận là ông N sẽ bán lẻ thức ăn chăn nuôi cho ông M. Ông N không có đăng ký giấy phép kinh doanh. Ông N giao thức ăn vịt cho ông M, khi ông M có tiền sẽ trả tiền mặt nếu không có sẽ ghi nợ đến khi bán vịt sẽ thanh toán toàn bộ tiền nợ cho ông N. Quá trình mua bán, ông M nợ ông nhiều lần, đến cuối năm 2022 thì ông M không mua thức ăn vịt của ông N nữa. Ngày 15/12/2023, ông M có làm giấy xác nhận còn nợ ông N số tiền tổng cộng là 200.000.000 đồng. Ông M cam kết chậm nhất đến ngày 15/01/2024 sẽ tất toán nợ. Tuy nhiên, khi đến hạn thanh toán ông M chỉ trả được số tiền 12.000.000 đồng, ông M còn nợ số tiền 188.000.000 đồng. Hiện nay, ông M không còn mua thức ăn chăn nuôi vịt của ông và ông M cũng không thanh toán nợ. Ông N nhiều lần yêu cầu ông M thanh toán nợ nhưng ông M không thực hiện. Đến thời điểm hòa giải, ông M có trả thêm cho ông N số tiền 3.000.000 đồng. Nay ông N xác định yêu cầu ông M phải trả cho ông N số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 185.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

- *Bị đơn ông Võ Văn M trình bày:* Ông thống nhất còn nợ ông N số tiền mua bán thức ăn chăn nuôi còn nợ là 185.000.000 đồng. Hiện nay, hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, đất đai cũng không bán được nên chưa trả tiền cho ông N, xin trả dần mỗi tháng là 3.000.000 đồng.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật và hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông N về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi” đối với ông M.

Buộc ông M có nghĩa vụ trả cho ông N số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 185.000.000 (một trăm tám mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông M phải chịu 9.250.000 (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.778.000 (bốn triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009452 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ của các đương sự trong giai đoạn thi hành án.

Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, bị đơn ông M kháng cáo xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Nguyên đơn ông N do ông C đại diện ủy quyền có lời trình bày: Không đồng ý kháng cáo xin trả dần, hiện nay ông M còn tài sản để thi hành án, ông N sẽ xem xét cho ông M ở giai đoạn thi hành án.

Bị đơn ông M có lời trình bày: Hiện nay hoàn cảnh của ông khó khăn, không bán đất được nên xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu: Cấp phúc thẩm thực hiện đúng pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Bị đơn kháng cáo đúng quy định tại các Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về yêu cầu kháng cáo: Hai bên thừa nhận nợ, ông M kháng cáo xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ do hoàn cảnh gia đình khó khăn. Nguyên đơn ông N không đồng ý. Ông M kháng cáo không cung cấp được chứng cứ nào khác nên kháng cáo không có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn ông M kháng cáo hợp lệ nên vụ án được xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm: Kháng cáo của bị đơn về một phần bản án dân sự sơ thẩm. Căn cứ phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm xem xét nội dung vụ án có liên quan đến kháng cáo.

[3] Xét kháng cáo thấy rằng: Nguyên đơn ông N khởi kiện yêu cầu bị đơn ông M trả tiền thức ăn chăn nuôi còn nợ là 185.000.000 đồng. Bị đơn ông M xác định các bên thống nhất đã chốt nợ và ngày 15/01/2024 ông M phải thanh toán

tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi cho ông N 185.000.000 đồng nhưng đến nay, ông M vẫn chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 434 của Bộ luật Dân sự. Ông M kháng cáo xin trả dần hàng tháng 3.000.000 đồng cho ông N cho đến khi hết nợ nhưng đại diện theo ủy quyền của ông N không đồng ý. Pháp luật không quy định việc trả dần trừ trường hợp ghi nhận do các bên tự thỏa thuận được về cách thức trả dần. Do đó, cấp sơ thẩm buộc ông M phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ cho ông N 185.000.000 đồng là có căn cứ. Ông M kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào khác.

[4] Từ nhận định mục [3], không chấp nhận kháng cáo của ông M. Lời đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An có căn cứ được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông M phải chịu theo Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khấu trừ tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của ông Võ Văn M.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2024/DS-ST ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đoàn Minh N về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi” đối với ông Võ Văn M.

Buộc ông Võ Văn M có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Minh N số tiền mua thức ăn chăn nuôi còn nợ là 185.000.000 (một trăm tám mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí: Buộc ông Võ Văn M chịu 9.250.000 (chín triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Ông Đoàn Minh N không phải chịu. Hoàn trả cho ông Đoàn Minh N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.778.000 (bốn triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009452 ngày 19/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Võ Văn M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009513 ngày 17 tháng 5 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

4. Án xử công khai phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Trụ;
- Chi cục THADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Bích Tuyền